

Số: 526/BC-BQL

Tu Mơ Rông, ngày 21 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các công trình, dự án của Ban quản lý dự án Dịch vụ công ích xã Tu Mơ Rông

Kính gửi: Văn Phòng HĐND-UBND xã

Căn cứ Thông báo số 163/TB-UBND, ngày 17/9/2026 của UBND xã Tu Mơ Rông về nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức Phiên họp thường kỳ Ủy ban nhân dân xã tháng 9 năm 2026.

Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã Tu Mơ Rông báo cáo kết quả thực hiện các công trình, dự án, cụ thể như sau:

A. CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN:

I. Tổng kế hoạch vốn đã bố trí và số liệu giải ngân.

1.1 Kế hoạch năm 2026.

Đvt: 1.000 đồng

Nguồn vốn	Tổng vốn giao	Tổng đã giải ngân	Còn lại	Tỷ lệ giải ngân đạt
Ngân sách TW	60.923.124	42.196.136	18.726.988	69,26%
Ngân sách địa phương	13.463.553	6.398.709	7.064.844	47,53%
Kinh phí sự nghiệp	4.810.216	4.807.429	2.787	99,94%
Tổng số	79.196.892	53.402.273	25.794.619	67,43%

1. Số liệu Bố trí vốn và giải ngân đến thời điểm báo cáo:

- Kế hoạch năm 2026 (bao gồm kế hoạch năm 2025 chuyển sang): Tổng vốn giao **79.196.892** nghìn đồng. Tổng số đã giải ngân đến ngày 18/09/2026 53.402.273 nghìn đồng. Tỷ lệ đạt 67,43% so với kế hoạch được giao.

2. Kế hoạch giải ngân dự kiến tính đến ngày 30/09/2026:

- Tổng giải ngân dự kiến kế hoạch 2026 (bao gồm kế hoạch năm 2025 chuyển sang) là 71,77% kế hoạch vốn bố trí tương đương 53.383.645 nghìn đồng.

(Chi tiết số liệu giải ngân đến ngày 18/09/2026 và Kế hoạch giải ngân đến ngày 30/9/2026 có biểu kèm theo)

II. Kết quả triển khai thực hiện các công trình, dự án:

1. Kết quả triển khai thực hiện các công trình, dự án thuộc vốn đầu tư công:

(1). Dự án: Đường từ Quốc lộ 40B huyện Tu Mơ Rông đi thôn 8, xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà (đoạn qua địa phận huyện Tu Mơ Rông).

- Khối lượng đã thực hiện đạt: Đạt 20,5%.
- Tổng vốn giao, đã giải ngân và kế hoạch giải ngân.
- + Tổng vốn giao: 57.700 triệu đồng.
- + Đã giải ngân: 39.451 triệu đồng.
- + Kế hoạch giải ngân đến 31/01/2027: Đạt 100%.

(2). Cấp nước sinh hoạt tươi tiêu thôn Kon Pia.

- Khối lượng đã thực hiện đạt: Đạt 97%.
- Tổng vốn giao, đã giải ngân và kế hoạch giải ngân.
- + Tổng vốn giao: 1.425 triệu đồng.
- + Đã giải ngân: 1.025 triệu đồng.
- + Kế hoạch giải ngân đến 31/01/2027: Đạt 100%.

(3). Cấp nước sinh hoạt tươi tiêu thôn Ngọc Leang.

- Khối lượng đã thực hiện đạt: Đạt 98%.
- Tổng vốn giao, đã giải ngân và kế hoạch giải ngân.
- + Tổng vốn giao: 1.425 triệu đồng.
- + Đã giải ngân: 1.095 triệu đồng.
- + Kế hoạch giải ngân đến 31/01/2027: Đạt 100%.

(4). Kè chống sạt lở bờ suối Đăk Ter (nhằm bảo vệ khu dân cư và hạ tầng thiết yếu).

- Khối lượng đã thực hiện đạt: Đạt 12%.
- Tổng vốn giao, đã giải ngân và kế hoạch giải ngân
- + Tổng vốn giao: 10.000 triệu đồng.
- + Đã giải ngân: 3.665 triệu đồng.
- + Kế hoạch giải ngân đến 31/01/2027: Đạt 100%.

2. Kết quả triển khai thực hiện các công trình, dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia năm 2026-2030:

Ban quản lý dự án và Dịch vụ công ích xã đang triển khai thực hiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý có liên quan đối với **29 công trình** thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026-2030.

III. Nội dung khác: Một số nhiệm vụ, phương hướng cần tập trung triển khai trong thời gian tới:

- Đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư năm 2026 phấn đấu hoàn thành 100% kế hoạch được giao.

- Đôn đốc các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình đang thi công dở dang; Cán bộ giám sát có mặt thường xuyên trên công trình khi thi công để đảm bảo chất lượng và tiến độ thi công.

- Tập trung quyết toán các công trình còn lại và bàn giao hồ sơ cho các đơn vị sử dụng.
- Giải quyết các tồn đọng về bồi thường, GPMB, thu hồi đất các công trình đầu tư xây dựng trên địa bàn xã.
- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của đơn vị.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện các công trình, dự án của Ban quản lý dự án Dịch vụ công ích xã Tu Mơ Rông. Kính báo Văn Phòng HĐND-UBND xã xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND xã Tu Mơ Rông (b/c);
- Lưu: BQL.



GIÁM ĐỐC

Đỗ Thanh Thế

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN, GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG
ĐỐI VỚI DANH MỤC CÔNG TRÌNH DO BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ DỊCH VỤ CÔNG ÍCH XÃ TU MƠ RỒNG
THỰC HIỆN ĐẾN NGÀY 18/9/2026

TT	Nguồn vốn , Danh mục công trình	Mã dự án	Chủ trương/ Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư	Tổng số vốn	Tổng vốn 2026	Năm 2025 chuyển sang 2026 tiếp tục thực hiện	Tổng số đã giải ngân đến ngày 18/9/2026	Số liệu giải ngân đến ngày 18/9/2026						Vốn còn đến 09/09/2026				Kế hoạch giải ngân đến hết quý III/2026	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
									Vốn năm 2026			Năm 2025 chuyển sang 2026 tiếp tục thực hiện			Tổng số	Năm 2026	Năm 2025 chuyển sang 2026 tiếp tục thực hiện	(tỷ lệ đã giải ngân đạt %)			
									Tổng số	T/ toàn	T. ứng	Tổng số	T/toán	T. ứng							
1	2				6=7+8	7	8	9=10+13	10=11+12	11	12	13=14+15	14	15	16=17+18	17	18	19	20	21	23
	TỔNG SỐ			258.195.340	74.386.677	71.163.553	3.223.124	48.594.845	45.850.240	33.246.947	12.603.293	2.744.605	2.578.783	165.822	19.457.197	25.313.313	478.519	65,33%	53.383.645	71,77%	
	XÃ TU MƠ RỒNG			258.195.340	74.386.677	71.163.553	3.223.124	48.594.845	45.850.240	33.246.947	12.603.293	2.744.605	2.578.783	165.822	19.457.197	25.313.313	478.519	65,33%	53.383.645	71,77%	
I	Ngân sách trung ương			254.500.000	60.923.124	57.700.000	3.223.124	42.196.136	39.451.531	29.814.856	9.636.676	2.744.605	2.578.783	165.822	18.726.988	18.248.469	478.519	68,37%	45.420.092	74,32%	-
1.1	Ngân sách trung ương hỗ trợ theo ngành, theo lĩnh vực			220.000.000	57.700.000	57.700.000	-	39.451.531	39.451.531	29.814.856	9.636.676	-	-	-	18.248.469	18.248.469	-	68,37%	42.884.000	74,32%	-
-	Đường từ Quốc lộ 40B huyện Tu Mơ Rông đi thôn 8 xã Đăk Pxi, huyện Đăk Hà (Đoạn qua địa phận huyện Tu Mơ Rông	7939029	Quyết định số 582/QĐ-UBND, ngày 04/10/2024	220.000.000	57.700.000	57.700.000		39.451.531	39.451.531	29.814.855,628	9.636.675,759				18.248.469	18.248.469	-	68,37%	42.884.000	74,32%	-
1.2	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025			34.500.000	2.536.092	-	2.536.092	2.532.169	-	-	-	2.532.169	2.532.169	-	3.923	-	3.923	99,85%	2.536.092	100,00%	
*	Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo, các xã đặc biệt khó khăn vùng hải ngoại, ven biển và hải đảo			34.500.000	2.536.092	-	2.536.092	2.532.169	-	-	-	2.532.169	2.532.169	-	3.923	-	3.923	99,85%	2.536.092	100,00%	
-	Cầu qua suối Đăk Ter	8064126	Quyết định số 503/QĐ-UBND, ngày 14/11/2023	25.000.000	1.367.949		1.367.949,149	1.367.949,149				1.367.949	#####		-		-	100,00%	1.367.949	100,00%	
-	Quảng trường kết hợp Khu thể thao xã Đăk Hà	8003893	Quyết định số 258a/QĐ-UBND, ngày 12/07/2023	9.500.000	1.168.143		1.168.143	1.164.220				1.164.220	1.164.220		3.923		3.923	99,66%	1.168.143	100,00%	Dư vốn
1.3	Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025			-	687.032	-	687.032	212.436	-	-	-	212.436	46.614	165.822	474.596	-	474.596	0	-	0,00%	-
*	Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết			-	129.664	-	129.664	4.159	-	-	-	4.159	-	4.159	125.506	-	125.506	0	-	0,00%	-
-	Nâng cấp đường từ khu dân cư tập trung thôn Mô Pá đến ngã 3 thôn Ty Tu	8211170	Quyết định số 239/QĐ-UBND, ngày 31/07/2026		129.664		129.664	4.159				4.159		4.159	125.506		125.506	3,21%		0,00%	-
	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc			-	557.367	-	557.367	208.277	-	-	-	208.277	46.614	161.663	349.090	-	349.090	37,37%	-	0,00%	-
-	Nước tự chảy phục vụ tưới tiêu thôn Tu Cáp	8211169	Quyết định số 245/QĐ-UBND, ngày 05/08/2026		557.367		557.367	208.277				208.277	46.614	161.663	349.090		349.090	37,37%		0,00%	-
II	Ngân sách địa phương			3.695.340	13.463.553	13.463.553	-	6.398.709	6.398.709	3.432.091	2.966.618	-	-	-	730.209	7.064.844	-	47,53%	7.963.553	59,15%	-
2.1	Vốn đầu tư từ ngân sách xã			3.200.000	2.850.000	2.850.000	-	2.120.291	2.120.291	2.120.291	-	-	-	-	729.709	729.709	-	74,40%	2.850.000	100,00%	-
1	Nước tự chảy phục vụ tưới tiêu thôn Kon Pía	8176656	06/QĐ-UBND, ngày 10/01/2026	1.600.000	1.425.000	1.425.000		1.024.752	1.024.752	1.024.752		-			400.248	400.248	-	71,91%	1.425.000	100,00%	
2	Nước tự chảy phục vụ tưới tiêu thôn Ngạc Leang	8176655	05/QĐ-UBND, ngày 10/01/2026	1.600.000	1.425.000	1.425.000		1.095.539	1.095.539	1.095.539		-		-	329.461	329.461	-	76,88%	1.425.000	100,00%	
2.2	Nguồn tăng thu ngân sách xã năm 2025				3.002	3.002		3.002	3.002,0050	3.002	-	-	-	-	-	-	-	100,00%	3.002	100,00%	
-	Nâng cấp Quảng trường xã Tu Mơ Rông (Hạng mục: Kè, mái ta luy và các hạng mục khác)				3.002	3.002		3.002	3.002,0050		-	-	-	-	-	-	-	100,00%	3.002	100,00%	
2.3	Tiết kiệm chi ngân sách xã			495.340,0410	460.000	460.000		459.500	459.500	459.500	-	-	-	-	500	500	-	99,89%	460.000	100,00%	
-	Nâng cấp Quảng trường xã Tu Mơ Rông (Hạng mục: Kè, mái ta luy và các hạng mục khác)			494.840	460.000	460.000		459.500	459.500,0	459.500,0	-	-	-	-	500	500	-	99,89%	460.000	100,00%	Thâm tra quyết toán
2.4	Nguồn thu từ tiền sử dụng đất năm 2025				118.213	118.213		118.213	118.213	118.213	-	-	-	-	-	-	-	100,00%	118.213	100,00%	
-	Nâng cấp Quảng trường xã Tu Mơ Rông (Hạng mục: Kè, mái ta luy và các hạng mục khác)				118.213	118.213		118.212,913	118.213	118.213	-	-	-	-	-	-	-	100,00%	118.213	100,00%	
2.5	Kết dư ngân sách xã năm 2025				32.338	32.338	-	32.338	32.338,0360	32.338	-	-	-	-	-	-	-	100,00%	32.338	100%	-
-	Nâng cấp Quảng trường xã Tu Mơ Rông (Hạng mục: Kè, mái ta luy và các hạng mục khác)				32.338	32.338		32.338	32.338	32.338,0360	-	-	-	-	-	-	-	100,00%	32.338	100%	-
2.6	Tăng thu và dự toán chi còn lại của Ngân sách cấp tỉnh năm 2025				10.000.000	10.000.000	-	3.665.365	3.665.365	698.747	2.966.618	-	-	-	-	6.334.635	-	0	4.500.000	45%	-
-	Kè chống sạt lở bờ suối Đăk Ter (nhằm bảo vệ khu dân cư và hạ tầng thiết yếu)	8198278	138/QĐ-UBND, ngày 05/05/2026		10.000.000	10.000.000		3.665.365	3.665.365	698.747	2.966.618	-	-	-	-	6.334.635	-	0	4.500.000	45%	-

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN, GIẢI NGÂN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP
ĐỐI VỚI DANH MỤC CÔNG TRÌNH DO BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN VÀ DỊCH VỤ CÔNG ÍCH XÃ TU MƠ RÔNG
THỰC HIỆN ĐẾN NGÀY 18/9/2026

TT	Đơn vị/Nguồn/ Nội dung chi	Tổng số	Dự toán năm 2026	Dự toán năm 2025 chuyển sang năm 2026 tiếp tục thực	Số liệu giải ngân đến ngày 18/9/2026			Dự toán còn		Kế hoạch giải ngân đến 30/9/2026	Tỷ lệ	Ghi chú
					Tổng số	T/ toán	T. ứng	Tổng số	(Tỷ lệ %)			
1	2	3	4	5	6=7+8	7	8	9=3-6	10=6/3	11	12	
	TỔNG SỐ	4.810.216	2.000.000	2.810.216	4.807.429	4.807.429	-	2.787	99,94%	4.807.929	99,95%	
A	XÃ TU MƠ RÔNG	4.810.216	2.000.000	2.810.216	4.807.429	4.807.429	-	2.787	99,94%	4.807.929	99,95%	
1	Khắc phục hệ thống thoát nước đường đi khu sản xuất thôn Long Leo, xã Tu Mơ Rông	458.216		458.216	458.216	458.216	-	-	100,00%	458.216	100,00%	
2	Sửa chữa các Trường, lớp học trên địa bàn xã (Trường PTDT BT TH-THCS xã Tu Mơ Rông - Điểm Tiểu học; Trường mầm non xã Tu Mơ Rông - Điểm trường Đăk Neang; Trường Tiểu học Kim Đồng - Điểm trường Kon Pia; Trường Mầm non Hoa Pơ Lang - Điểm trường Đăk Hà)	1.300.000		1.300.000	1.297.713	1.297.713	-	2.287	99,82%	1.297.713	99,82%	Dư vốn
3	Nâng cấp, sửa chữa các trụ sở làm việc xã Tu Mơ Rông. Hạng mục: Trụ sở Đảng ủy, HĐND - UBND xã, Trung tâm phục vụ hành chính công	1.052.000		1.052.000	1.052.000	1.052.000	-	-	100,00%	1.052.000	100,00%	
4	Nâng cấp, sửa chữa các hạng mục thuộc Trường PTDTBT THCS KPã KLong và Trường tiểu học Kim đồng (điểm trung tâm)	2.000.000	2.000.000		1.999.500	1.999.500		500	99,98%	2.000.000	100,00%	